

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 15-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám;
2. Ông Lê Văn Thêm.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Võ Đức Th (tên gọi khác: không), sinh ngày 01/01/1960; nơi sinh: huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn Cang Đông, xã Q C, huyện Q S, tỉnh Q N; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đ (đã chết) và bà Tr (đã chết); bị cáo có vợ là H, sinh năm 1963 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt tại điểm cầu thành phần Hội trường Ủy ban nhân dân xã Q C, huyện Q S, tỉnh Q N.

- Bị hại: ông Bùi Văn D, sinh năm 1978 (đã chết).

Nơi cư trú cuối cùng: thôn Phước Thành, xã Q T, huyện Q S, tỉnh Q N.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Bà Bùi Thị Kim N2, sinh năm 1950 (mẹ ruột ông D).

Trú tại: xã Thạch Long, huyện Thh Th, tỉnh Th H.

- + Bà Huỳnh Thị H2, sinh năm 1978 (vợ ông D);
- + Chị Bùi Thị Như P1, sinh năm 1998 (con ruột ông D);
- + Anh Huỳnh Viết Q, sinh năm 2002 (con ruột ông D).

Cùng trú tại: thôn Phước Thành, xã Q T, huyện Q S, tỉnh Q N.

Bà N2, bà H2 và anh Quang ủy quyền cho chị Bùi Thị Như P1 tham gia tố tụng (theo Giấy ủy quyền ngày 18/4/2022); có mặt tại điểm cầu trung Tâm tại Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- + Bà Huỳnh Thị H2, sinh năm 1978.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H2 (theo Giấy ủy quyền ngày 18/4/2022): chị Bùi Thị Như P1, sinh năm 1998; có mặt.

Cùng trú tại: thôn Phước Thành, xã Q T, huyện Q S, tỉnh Q N.

- + Bà Trần Thị Y, sinh năm 1958; vắng mặt.

Trú tại: số 09 Doãn Uẩn, tổ 8, Khuê Mỹ, quận N H S, thành phố Đ N.

- *Người làm chứng:* ông Phạm Công K, sinh năm 1984; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: thôn Cang Đông, xã Q C, huyện Q S, tỉnh Q N.

- *Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần Hội trường UBND xã Q C, huyện Q S, tỉnh Q N:*

+ Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ, Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Trần Hoàng Vũ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Nguyễn Văn Cẩm, ông Lê Chỉ Lực, cán bộ đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 08/4/2022, bị cáo Võ Đức Th (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S8 - 8483 từ nhà lên thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn để hỏi việc mua bán bò. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô về đến cây xăng Sơn Lộc (thuộc thôn Cang Đông, xã Quế Châu), sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô từ cây xăng Sơn Lộc đi ngang qua đường ĐT611 hướng về cổng chào thôn văn hóa Cang Đông để đi về nhà. Lúc này, bị cáo nhìn về hướng Hương An (cách vị trí bị cáo khoảng 40 mét) thì phát hiện thấy ông Bùi Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92G1 -

342.40 đang đi ở phần đường bên phải hướng Hương An - Đông Phú; bị cáo vấp tay xin đường rồi điều khiển xe qua đường. Khi xe mô tô do bị cáo điều khiển đi đến giữa phần đường bên phải hướng Hương An - Đông Phú thì xe mô tô do ông D điều khiển cũng vừa đi đến nên đã tông vào phần lốc máy của xe mô tô do bị cáo điều khiển làm cho bị cáo và xe mô tô 43S8 - 8483 của bị cáo trượt ngã nằm trên đường; xe mô tô 92G1 - 342.40 do ông D điều khiển rơi xuống ruộng, còn ông D ngã nằm bên lề đường bên phải hướng Hương An - Đông Phú. Hậu quả làm ông D chết, bị cáo bị thương, hai xe mô tô hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: ông Bùi Văn D, sinh năm: 1978, chết do sốc chấn thương, suy hô hấp - tuần hoàn cấp không hồi phục, hậu quả của đa chấn thương.

Tại Bản giám định thương tích ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: tỷ lệ thương tích của ông Võ Đức Th là 29%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận: giá trị thiệt hại phần hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 92G1 - 342.40 là 10.080.000 đồng; giá trị thiệt hại phần hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 43S8 - 8483 là 1.036.000 đồng.

Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn, bị cáo Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 92G1 - 342.40 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 43S8 - 8483.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSQS ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Võ Đức Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: xử phạt bị cáo Võ Đức Th mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 43S8 - 8483 để phục vụ công tác điều tra, xử lý trong vụ việc có dấu hiệu của tội “*Lợi dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản*” Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn đã chuyển thông tin vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an quận N H S, thành phố Đ N điều tra theo thẩm quyền.

Bị cáo Võ Đức Th thống nhất với hành vi phạm tội theo như cáo trạng, bản

luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn tại phiên tòa, không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị Như P1 trình bày: gia đình chị đã nhận của bị cáo số tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là 30.000.000 đồng, bị cáo đã sửa chữa hư hại của xe mô tô biển kiểm soát 92G1 – 342.40. Vì vậy, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/4/2022, bị cáo Th (chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S8 - 8483 tham gia giao thông, chuyển hướng qua đường không đảm bảo an toàn đã gây ra tai nạn với ông Bùi Văn D đang điều khiển xe đi ở phần đường bên phải hướng Hương An - Đông Phú. Hậu quả, ông D chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Võ Đức Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: bị cáo Th chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng điều khiển xe mô tô có dung tích 110 cm³, là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông, chuyển hướng sang đường không đảm bảo an toàn, gây tai nạn, hậu quả làm ông Bùi Văn D chết. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự giao thông tại địa phương. Trong vụ án này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét để xử phạt bị cáo mức án tương xứng với mức độ lỗi, hành vi phạm tội và

hậu quả đã gây ra, thể hiện được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây tai nạn, bị cáo và gia đình đã đến thăm viếng và bồi thường thiệt hại, khắc phục đầy đủ thiệt hại cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người có công cách mạng, được cấp Giấy chứng nhận “*Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế về vang tại Campuchia*” và được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng III; bị cáo là người cao tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; đồng thời không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo nhanh chóng hòa nhập cộng đồng, cải tạo thành người công dân có ích xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng và đã sửa chữa hư hại của xe mô tô biển kiểm soát 92G1 - 342.40. Người đại diện hợp pháp của bị hại và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Huỳnh Thị H2) là chị Bùi Thị Như P1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 92G1 - 342.40, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Huỳnh Thị H2 theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43S8 – 8483, bị cáo khai mua xe trên của một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) tại thành phố Đà Nẵng, hiện nay giấy mua bán xe đã mất. Quá trình điều tra xác định xe trên do bà Trần Thị Y, trú tại: tổ 8, phường Khuê Mỹ, quận N H S, thành phố Đ N đứng tên chủ sở hữu. Năm 2019, bà Yến cho hai người thanh niên (khách trọ) mượn xe để đi nhưng họ không trả lại cho bà. Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu của tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” xảy ra trên địa bàn quận N H S, thành phố Đ N, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn đã chuyển nguồn tin về tội phạm nêu trên đến Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn để giải quyết theo thẩm quyền. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 43S8- 8483 để phục vụ công tác điều tra theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: bị cáo Võ Đức Th phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Xử phạt: bị cáo Võ Đức Th 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án (15/10/2022). Giao bị cáo Võ Đức Th cho Ủy ban nhân dân xã Q C, huyện Q S, tỉnh Q N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 43S8 – 8483 để phục vụ công tác điều tra trong vụ việc khác có liên quan.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Công an huyện Quế Sơn theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 08/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn)

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Võ Đức Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/10/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Phòng Hồ sơ CA huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thọ